KHÁI NIỆM TƯ DUY XÁC SUẤT VÀ VÍ DỤ MINH HỌA VỀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY XÁC SUẤT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

LÊ TUẤN ANH
Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
NGUYỄN VĂN TIÊN
Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 06/5/2025. Sửa chữa xong 12/5/2025. Duyệt đăng 17/5/2025.

Abstract

This paper presents and clarifies the concept of probabilistic thinking, a form of thinking that should be developed among students, particularly in the context of the early years of implementing Vietnam's 2018 General Education Program in Mathematics. This curriculum includes elements of Statistics and Probability as a coherent strand of knowledge taught from Grade 2 to Grade 12. By presenting illustrative examples of probabilistic thinking, the paper highlights the importance of fostering this type of thinking in students' learning process of Statistics and Probability. Furthermore, it emphasizes the role of probabilistic thinking in enhancing students' problem-solving and decision-making skills in uncertain situations.

Keywords: *Probabilistic thinking, thinking development, high school students.*

1. Mở đầu

Xác suất (XS) và Thống kê (TK) đã trở thành một trong ba mạch kiến thức chính trong chương trình giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018. So với chương trình giáo dục phổ thông môn Toán năm 2006, chương trình hiện hành không chỉ tăng cường thời lượng mà còn mở rộng nội dung về TK và XS, phản ánh sự thay đổi trong nhận thức về vai trò của mạch kiến thức này trong việc hình thành khả năng phân tích dữ liệu, ra quyết định. TK và XS giúp học sinh (HS) không chỉ làm quen với việc sử dụng dữ liệu trong các tình huống đời sống thực tế mà còn trang bị cho họ khả năng tư duy, phân tích thông tin và đưa ra các quyết định hợp lý trong những tình huống có tính ngẫu nhiên.

Giáo viên (GV) và HS gặp không ít khó khăn với những nội dung mới, trong đó có TK và XS trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, đặc biệt trong những năm đầu bắt đầu triển khai chương trình. Một trong những vấn đề đáng chú ý trong dạy học TK và XS là việc phát triển tư duy xác suất (TDXS) của HS. Theo mô hình TDXS của Hokor (2023), khi đối diện với tình huống không chắc chắn, HS xác định các khả năng có thể xảy ra, phân tích kết quả cho từng khả năng và đưa ra quyết định dựa vào kết quả phân tích [1]. Thay vì dựa vào những dự đoán xác định, tư duy XS khuyến khích cá nhân xem xét nhiều khả năng có thể xảy ra và đánh giá chúng bằng XS. Cách tiếp cận này đặc biệt quan trọng trong việc giải quyết sự không chắc chắn và đưa ra quyết định hợp lý khi kết quả không thể đoán trước.

Tại nhiều quốc gia phát triển, tư duy xác suất (TDXS) là một trong những yếu tố quan trọng trong việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề của HS từ tiểu học đến trung học. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc rèn luyện TDXS giúp HS phát triển tư duy phản biện và khả năng phân tích các tình huống có yếu tố không chắc chắc, từ đó nâng cao khả năng ra quyết định trong các tình huống thực tế. Một số nhà nghiên cứu tiêu biểu như Lamprianou (2002), Biehler (2005) và Sari (2017) đều chỉ ra rằng việc sử dụng sơ đồ cây và các phương pháp dạy học hiện đại giúp HS hiểu và áp dụng TDXS một cách hiệu quả. Đặc biệt, nghiên cứu của Khalid Jabbar (2020) và Groth (2021) đã khẳng định rằng việc dạy TDXS

Email: ngvtien@tvu.edu.vn

từ sớm giúp trẻ phát triển khả năng xử lý các tình huống có XS và ngẫu nhiên. Các nghiên cứu của Shodiqin (2021, 2022) chỉ ra rằng khả năng giải quyết vấn đề và ra quyết định của HS ảnh hưởng mạnh mẽ bởi mức độ TDXS của họ, cũng như khả năng tự điều chỉnh quá trình học, HS với mức tự điều chỉnh học tập cao thường có khả năng TDXS tốt hơn, vì họ có khả năng giải quyết các vấn đề với những tình huống không chắc chắn một cách chính xác hơn.

Ở Việt Nam, trong chương trình giáo dục phổ thông môn Toán năm 2006 nội dung TK và XS đã được đề cập một cách tương đối có hệ thống ở một số lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông (THPT) và nội dung này trở thành mạch kiến thức bắt buộc của chương trình giáo dục phổ thông môn Toán từ lớp 2 đến lớp 12. Mặc dù có rất nhiều nghiên cứu dạy học TK và XS cho HS và sinh viên, số lượng các nghiên cứu về phát triển TDXS cho người học là không đáng kể. Một số nghiên cứu tiêu biểu trong nước như Trần Kiều (1988) [2], Đỗ Mạnh Hùng (1993) [3] và Trần Đức Chiến (2007) [4] đã tập trung vào nội dung và phương pháp dạy học TK và XS ở trường THPT. Nghiên cứu của Hoàng Lê Minh (2023) về xây dựng mô trường học tập nội dung TK ở trường THPT theo hướng rèn luyện kỹ năng suy luận TK cho HS [5]. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu chưa đi sâu vào việc phát triển TDXS cho HS, đặc biệt trong bối cảnh dạy học với sự thay đổi mạnh mẽ trong chương trình giáo dục và sự phát triển như vũ bão của các yếu tố công nghệ. Như vậy khái quát về các công trình nghiên cứu trong nước cho thấy vẫn còn thiếu những nghiên cứu về phát triển TDXS cho HS.

Vì vậy, bài viết nhằm mục đích làm rõ khái niệm TDXS, trình bày các ví dụ minh họa về TDXS, từ đó giúp HS có thể áp dụng TDXS vào các tình huống học tập và đời sống thực tiễn, nâng cao khả năng phân tích và ra quyết định trong môi trường không chắc chắn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về tư duy và tư duy xác suất

2.1.1. Khái niệm về tư duy

Theo Nguyễn Quang Uẩn (2007), "TD là một quá trình tâm lí phản ánh những thuộc tính bản chất, những mối liên hệ và quan hệ bên trong có tính quy luật của sự vật, hiện tượng trong hiện thực khách quan mà trước đó ta chưa biết" [6]. Theo Hoàng Phê (2003), "TD là giai đoạn cao của quá trình nhận thức, đi sâu vào bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những hình thức như biểu tượng, khái niệm, phán đoán và suy lí" [7]. Như vậy, TD có thể hiểu là quá trình nhận thức, phân tích, xử lý thông tin và giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động trí tuệ, giúp con người đưa ra quyết định, đánh giá và sáng tạo. Theo Nguyễn Xuân Thức (2007), tư duy là một hành động. Mỗi hành động TD là một quá trình giải quyết một nhiệm vụ nào đó nảy sinh trong quá trình nhận thức hay trong hoạt động thực tiễn. Quá trình TD bao gồm nhiều giai đoạn kế tiếp nhau liên tục, cụ thể các giai đoạn của quá trình TD: a) Xác định vấn đề và biểu đạt vấn đề thành nhiệm vụ TD, b) Huy động các tri thức, vốn kinh nghiệm có liên quan đến vấn đề đã xác định được, c) Sàng lọc các liên tưởng và hình thành giả thuyết, d) Kiểm định giả thuyết, e) Giải quyết vấn đề (giải quyết nhiệm vụ của TD) [8]. Theo Nguyễn Quang Uẩn (2007), có thể phân loại TD theo nhiều phương diện khác nhau. Theo lịch sử hình thành và phát triển, TD được chia thành ba loại: TD trực quan – hành động, TD trực quan – hình ảnh, TD trừu tượng (TD từ ngữ - logic). Theo hình thức biểu hiện và phương thức giải quyết nhiệm vụ, được chia thành ba loại: TD thực hành, TD hình ảnh cụ thể, TD lí luận. Theo mức độ sáng tạo, được chia thành hai loại: Tư duy algorithm (TD thuật toán/thuật giải, TD diễn ra theo một chương trình) và TD heuristic (TD ơritxtic, loại TD sáng tạo). Các loại TD này có thể bổ sung cho nhau, giúp con người nhận thức sâu và đúng đắn thế giới [6].

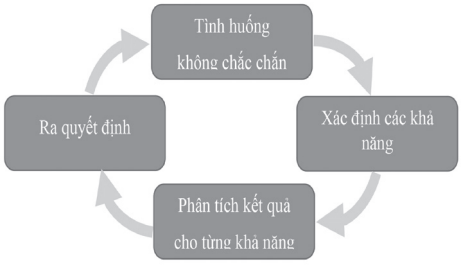
2.1.2. Quan niệm về tư duy toán học

Theo Wood và các cộng sự (2006), "TD toán học là hoạt động tư duy liên quan đến việc trừu tượng hóa và khái quát hóa các ý tưởng toán học" [9]. Theo Mason và các cộng sự (2010), TD toán học là một quá trình năng động, cho phép chúng ta xử lý những ý tưởng ngày càng phức tạp hơn, từ đó mở rộng sự hiểu biết của bản thân. Để thực hiện được điều này, chúng ta tiến hành đặc biệt hóa hóa, khái quát hóa, suy đoán và thuyết phục. Quá trình này diễn ra qua các giai đoạn: Khởi động, Tấn công và Xem xét

lại, đồng thời gắn liền với các trạng thái cảm xúc như bắt đầu, nhập cuộc, suy ngẫm, duy trì, sự thấu hiểu sâu sắc, hoài nghi và chiêm nghiệm. Trong đó, giai đoạn Khởi động có vai trò đặc biệt quan trọng vì đặt nền tảng cho quá trình Tấn công, còn giai đoạn Xem xét lại mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc dù thường ít được chú ý [10]. Như vậy, TD toán học có thể hiểu là khả năng sử dụng các nguyên lý, quy tắc và phương pháp toán học để suy luận, phân tích và giải quyết vấn đề. Nó không chỉ liên quan đến việc thực hiện các phép toán hay áp dụng công thức mà còn bao gồm việc phát triển các kỹ năng phân tích, lập luận và trừu tượng hóa trong toán học. TD toán học giúp con người nhận diện các mối quan hệ giữa các đối tượng, xây dựng các mô hình toán học để mô tả và giải quyết vấn đề, đồng thời phát triển khả năng suy nghĩ logic và sáng tạo. Theo Trần Luận (1996), những nét độc đáo của TD toán học là suy luận theo sơ đồ logic chiếm ưu thế, khuynh hướng đi tìm con đường ngắn nhất dẫn đến mục đích, phân chia chia rành mạch các bước suy luận, sử dụng chính xác các kí hiệu, tính có căn cứ đầy đủ của lập luận [11]. TD toán học có các đặc điểm nổi bật là tính logic, khả năng trừu tượng, khả năng chứng minh và phân tích, tính chính xác và rõ ràng. TD thường gặp trong dạy học môn Toán là TD logic, TD logic biện chứng, TD thuật toán, TD hàm, TD phê phán, TD sáng tạo [12].

2.1.3. Khái niệm tư duy xác suất

Theo Wright G.N. và Phillips L.D. (1979), "TDXS là khuynh hướng nhìn thế giới dưới góc độ của sự không chắc chắn, gán các mức độ không chắc chắn khác nhau cho các sự kiện và khả năng diễn đạt sự không chắc chắn đó một cách có ý nghĩa bằng lời nói hoặc dưới dạng XS được biểu diễn bởi các số" [13]. Theo Jolliffe F. (2005), "TDXS có thể được định nghĩa là cách con người lập luận với các ý tưởng về XS và diễn giải thông tin mang tính XS" [14]. Theo Sari D.I. và Hermanto D. (2017), "TDXS là một hoạt động nhận thức liên quan đến một bối cảnh có chứa yếu tố không chắc chắn, trong khi các TD toán học khác chứa bối cảnh xác định" [15]. Hokor (2023) cho rằng "Khả năng xác định các kết quả có khả năng xảy ra nhất đối với sự không chắc chắn tạo thành TDXS" và đưa ra mô hình cho TDXS [1] (Hình 1).



Hình 1: Mô hình tư duy xác suất Hokor (2023)

Mặc dù có nhiều cách diễn đạt khác nhau về TDXS, cơ bản có thể xem "TDXS là một cách tiếp cận vấn đề, đưa ra quyết định và hiểu thế giới bằng cách xem xét khả năng, sự không chắc chắn và tính ngẫu nhiên. Nó có nghĩa là suy nghĩ theo hướng XS hơn là sự chắc chắn". TDXS khuyến khích cách TD chấp nhận sự không chắc chắn và đưa ra quyết định dựa trên kết quả có khả năng xảy ra nhất, thay vì dựa vào sự chắc chắn.

2.2. Ví dụ minh họa về tư duy xác suất

2.2.1. Ví dụ 1

Trong một trò chơi, tung đồng thời hai con xúc xắc. Trước khi tung, người chơi được lựa chọn một trong hai phiếu, phiếu thứ nhất ghi "Tổng số chấm trên hai con xúc xắc nhỏ hơn hoặc bằng 6" và phiếu thứ hai ghi "Tổng số chấm trên hai con xúc xắc lớn hơn 6". Nếu kết quả tung khớp với nội dung được ghi trong đã chọn thì người chơi được một phần thưởng. Người chơi nên chọn phiếu nào?

Ví vụ này phù hợp đưa vào dạy học ở lớp 10, bài XS của biến cố. Tình huống trong ví dụ này sẽ khuyến khích HS áp dụng TDXS để đưa ra quyết định tốt nhất, hạn chế được sai lầm khi HS đưa ra quyết định dựa vào trực giác.

Gọi A là biến cố "Tổng số chấm trên hai con xúc xắc nhỏ hơn hoặc bằng 6" và B là biến cố "Tổng số

chấm trên hai con xúc xắc lớn hơn 6". Để có lựa chọn hợp lý, người chơi cần so sánh xác suất của biến cố A và xác suất của biến cố B. Trong tình huống này tạo cơ hội cho HS tìm ra nhiều cách để so sánh.

Theo mô hình TDXS để đưa ra quyết định tốt nhất, ta thực hiện các bước sau:

- Tình huống không chắc chắn: Khi tung đồng thời 2 con xúc xắc có 6 mặt, tổng số chấm có thể là một trong khoảng từ 2 (1 chấm + 1 chấm) đến 12 (6 chấm + 6 chấm). Chúng ta không thể biết trước tổng số chấm sẽ là bao nhiêu, vì nó phụ thuộc vào kết quả ngẫu nhiên khi tung xúc xắc.

- Xác định các khả năng có thể xảy ra*:* Tổng số chấm có thể từ 2 đến 12, do đó có tổng cộng 36 trường hợp có thể xảy ra. Như vậy, không gian mẫu có 36 phần tử.

- Phân tích kết quả cho từng khả năng:

+ Tổng số chấm trên hai con xúc xắc nhỏ hơn hoặc bằng 6: (1,1), (1,2), (2,1), (1,3), (3,1), (2,2), (1,4), (4,1), (2,3), (3,2), (1,5), (5,1), (2,4), (4,2), (3,3). Vậy số khả năng có tổng số chấm trên hai con xúc xắc nhỏ hơn hoặc bằng 6 là 15. Số phần tử của biến cố A là 15.

Vậy XS của biến cố A là $\frac{15}{36}=\frac{5}{12}$.

+ Tổng số chấm trên hai con xúc xắc lớn hơn 6:

HS có thể tiến hành theo các cách khác nhau:

Cách 1: Liệt kê tương tự như trường hợp tổng số chấm trên hai con xúc xắc nhỏ hơn hoặc bằng 6 để tìm ra số phần tử của biến cố B là 21.

Cách 2: HS lấy tổng cộng các khả năng có thể xảy ra trừ đi số khả năng có tổng số chấm nhỏ hơn hoặc bằng 6, tức là 36 – 15 =21. Từ đó, số phần tử của biến cố B là 21.

Vậy XS của biến cố B là $\frac{21}{36}=\frac{7}{12}$.

- Ra quyết định: Dựa vào kết quả xác định các khả năng xảy ra của hai lựa chọn, ta thấy P(B) > P(A) nên nếu người chơi chọn phiếu thứ 2 thì cơ hội nhận được giải thưởng sẽ cao hơn khi chọn phiếu thứ nhất.

Ngoài ra, HS cũng có thể so sánh giữa số phần tử của biến cố A và số phần tử của biến cố B (không cần tính ra XS) để lập luận là số phần tử của biến cố B lớn hơn số phần tử của biến cố A (cùng không gian mẫu) nên nếu chọn phiếu thứ 2 thì cơ hội nhận phần thưởng sẽ cao hơn.

Sau khi học xong khái niệm biến cố đối và XS của biến cố đối, HS có thể tính XS của biến cố B dựa vào công thức P(B) = 1 – P(A) mà không cần liệt kê các phần tử của biến cố này.

2.2.2. Ví dụ 2

Trong một thùng thăm có 3 lá thăm, trong đó có 1 lá thăm trúng thưởng, cho 3 người lần lượt rút thăm, mỗi người rút 1 lá thăm (không hoàn lại). Một người tham gia rút thăm. Theo em, để trúng thưởng, người đó nên rút thăm ở lượt thứ mấy?

Ví dụ này là một bài toán thực tế, GV sẽ hướng dẫn HS phân tích bài toán theo mô hình TDXS, giúp HS áp dụng TDXS vào đời sống thực tiễn. Bài toán này phù hợp dạy cho HS lớp 12 sau khi học xong XS có điều kiện. Thông qua bài toán sẽ giúp HS hiểu rõ hơn XS có điều kiện và giúp HS áp dụng TDXS vào đời sống thực tiễn, tránh trực giác sai lầm về XS (người thứ nhất có cơ hội trúng thưởng cao hơn).

Để đưa ra quyết định chọn rút thăm trước hay rút thăm sau, ta thực hiện các bước sau:

- Tình huống không chắc chắn: Khi được rút thăm, chúng ta không biết lá thăm nào sẽ được rút, biết rằng có 1 lá thăm trúng thưởng và 2 lá thăm không trúng thưởng. Nhưng ở đây không biết trước ai sẽ rút được lá thăm trúng thưởng và HS phải ra quyết định là nên chọn rút thăm ở lượt thứ mấy.

- Xác định các khả năng: Các khả năng có thể xảy ra là

+ Người thứ nhất rút được lá thăm trúng thưởng (đương nhiên người thứ 2, 3 sẽ không rút được lá thăm trúng thưởng).

+ Người thứ nhất không rút được lá thăm trúng thưởng, người thứ 2 rút được lá thăm trúng thưởng (người thứ 3 sẽ không rút được lá thăm trúng thưởng).

+ Người thứ nhất, người thứ 2 không rút được lá thăm trúng thưởng, người thứ 3 chắc chắn sẽ rút được lá thăm trúng thưởng.

- Phân tích kết quả cho từng khả năng:

Gọi A_1, A_2, A_3 lần lượt là biến cố người rút thăm ở lượt thứ nhất, thứ 2, thứ 3 rút được thăm trúng thưởng.

Gọi A, B, C lần lượt là biến cố người rút thăm ở lượt thứ nhất, thứ 2, thứ 3 được trúng thưởng.

$$P(A) = P(A_1) = \frac{1}{3}.$$

$$P(B) = P(\overline{A}_1 A_2) = P(\overline{A}_1).P(A_2|\overline{A}_1) = \frac{2}{3}.\frac{1}{2} = \frac{1}{3}.$$

$$P(C) = P(\overline{A}_1\overline{A}_2 A_3) = P(\overline{A}_1).P(\overline{A}_2|\overline{A}_1)P(A_3|\overline{A}_1\overline{A}_2) = \frac{2}{3}.\frac{1}{2}.1 = \frac{1}{3}.$$

- Ra quyết định: Dự vào kết quả phân tích ở trên, chúng ta thấy rằng $P(A) = P(B) = P(C) = \frac{1}{3}$ hay khả năng trúng thưởng của người rút thăm ở lượt thứ nhất, thứ 2, thứ 3 là như nhau.

Sau khi giải xong bài toán, GV khuyến khích HS khái quát hóa để phát biểu và giải bài toán với n lá thăm (n là một số nguyên dương lớn hơn 1).

2.2.3. Ví dụ 3

Ô cửa bí mật (Let's Make a Deal) là một trò chơi trên truyền hình nổi tiếng ở Mỹ, đã được mua bản quyền và phát sóng ở nhiều nước trên thế giới. Nội dung trò chơi như sau:



Người chơi được mời lên sân khấu và đứng trước ba cánh cửa đóng kín. Sau một cánh cửa có chiếc ôtô, sau mỗi cánh cửa còn lại là một con lừa. Người chơi được yêu cầu chọn ngẫu nhiên một cánh cửa, để chọn được chiếc ôtô nhưng không được mở ra.

Tiếp đó người quản trò tuyên bố sẽ mở ngẫu nhiên một trong hai cánh cửa người chơi không chọn mà sau cửa đó là con lừa. Người quản trò hỏi người chơi muốn giữ nguyên sự lựa chọn ban đầu của mình hay muốn chuyển sang cửa chưa mở còn lại.

Người chơi nên "giữ nguyên sự lựa chọn ban đầu của mình" hay "muốn chuyển sang cửa chưa mở còn lại"?

Ví dụ này là một bài toán thực tế được đưa ra ở phần mở đầu của chương IV: Xác suất có điều kiện, sách giáo khoa Toán 12, tập 2. Sau khi HS được học công thức XS có điều kiện, GV sẽ hướng dẫn HS phân tích bài toán theo mô hình TDXS, giúp HS áp dụng TDXS vào đời sống thực tiễn.

Để đưa ra lời khuyên có lợi cho người chơi, ta phân tích theo các bước sau:

- Tình huống không chắc chắn: Người chơi đang đối mặt với tình huống không chắc chắn khi chọn 1 trong 3 cánh cửa, 1 cánh cửa có ôtô, 2 cánh cửa còn lại có con lừa. Khi người chơi chọn 1 cánh cửa, người quản trò sẽ mở 1 trong 2 cánh cửa còn lại, và sau cánh cửa đó là 1 con lừa.

- Xác định các khả năng:

+ Khả năng 1: Cửa 1 có ôtô, cửa 2 và cửa 3 có con lừa.

+ Khả năng 2: Cửa 1 có con lừa, của 2 có ôtô và cửa 3 có con lừa.

+ Khả năng 2: Cửa 1 và cửa 2 có con lừa và cửa 3 có ôtô

- *Phân tích kết quả cho từng khả năng:* Vì vai trò của các ô cửa là như nhau nên giả sử người chơi ban đầu chọn cửa số 1 và người quản trò mở cửa số 3.

Gọi X_1, X_2, X_3 lần lượt là cửa số 1, 2, 3 có ô tô, ta có: $P(X_1) = P(X_2) = P(X_3) = \frac{1}{3}$

Gọi L là biến cố người quản trò mở cửa có con lừa.

XS người quản trò mở cửa có con lừa khi cửa 1 có chứa ô tô: $P(L / X_1) = \frac{1}{2}$ (vì cửa số 2 và số 3 là con lừa).

XS người quản trò mở cửa có con lừa khi cửa 2 có chứa ô tô: $P(H / A_2) = 1$ (vì cửa số 2 và số 3 là con lừa).

Ta có $P(X_1 / L) = \frac{P(X_1)P(L / X_1)}{P(L)}, P(X_2 / L) = \frac{P(X_2)P(L / X_2)}{P(L)}$

Suy ra $\frac{P(X_2 / L)}{P(X_1 / L)} = \frac{P(L / X_2)}{P(L / X_1)} = 2$ hay $P(X_2 / L) = 2P(X_1 / L)$

- *Ra quyết định:* Người chơi nên thay đổi lựa chọn sang cửa số 2. Bởi vì với điều kiện L người quản trò mở cửa số 3 thấy con lừa thì XS để cửa số 2 có ô tô gấp đôi XS để cửa số 1 có ô tô.

3. Kết luận

TDXS đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề cho HS THPT. Qua các ví dụ minh họa từ các tình huống thực tế, bài viết đã làm rõ cách TDXS giúp HS phân tích các khả năng xảy ra trong một tình huống không chắc chắn, từ đó đưa ra quyết định hợp lý và có cơ sở. TDXS không chỉ giúp HS học toán mà còn phát triển khả năng TD linh hoạt, cần thiết trong việc ra quyết định trong môi trường đầy biến động. Do đó, việc phát triển TDXS trong dạy học môn toán là cần thiết và có tác động tích cực đến việc phát triển năng lực tư duy của HS.

Tài liệu tham khảo

[1] Hokor E. K. (2023), *Probabilistic Thinking for Life: The Decision-Making Ability of Professionals in Uncertain Situations* (*Tư duy xác suất cho cuộc sống: Khả năng ra quyết định của các chuyên gia trong những tình huống không chắc chắn*), Int. J. Stud. Educ. Sci., 4(1).

[2] Trần Kiều (1988), *Nội dung và phương pháp dạy thống kê mô tả trong chương trình toán cải cách ở trường phổ thông cơ sở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục.

[3] Đỗ Mạnh Hùng (1993), *Nội dung và phương pháp dạy học "Một số yếu tố của lý thuyết xác suất" cho học sinh chuyên toán bậc THPT Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục.

[4] Trần Đức Chiến (2007), *Rèn luyện năng lực tư duy thống kê cho học sinh trong dạy học thống kê* - xác suất *ở môn toán THPT*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục.

[5] Hoàng Lê Minh (2023), *Xây dựng môi trường học tập nội dung thống kê ở trường THPT theo hướng rèn luyện kỹ năng suy luận thống kê cho học sinh*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Vinh.

[6] Nguyễn Quang Uẩn và Cộng sự (2007), *Giáo trình Tâm lí học đại cương,* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[7] Hoàng Phê (2003), *Từ điển tiếng việt*, NXB Đà Nẵng.

[8] Nguyễn Xuân Thức và Cộng sự (2007), *Giáo trình Tâm lí học đại cương,* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[9]. Wood T., Williams G. McNeal B (2006), *Children's Mathematical Thinking in Different Classroom Cultures (Tư duy toán học của trẻ em trong các nền văn hóa lớp học khác nhau*), Journal for Research in Mathematics, 37(3).

[10] Mason J et al (2010), *Thinking Mathematically (Tư duy toán học),* Pearson Education Limited.

[11] Trần Luận (1996), *Vận dụng tư tưởng sư phạm của G.Pôlya xây dựng nội dung và phương pháp dạy học trên cơ sở các hệ thống bài tập theo chủ đề nhằm phát huy năng lực sáng tạo của học sinh chuyên toán cấp II*, Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục.

[12] Chu Cẩm Thơ (2015), *Phát triển tư duy thông qua dạy học môn Toán ở trường phổ thông,* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[13] Wright G. N. & Phillips L. D. (1979), *Personality and probabilistic thinking: An exploratory study (Tính cách và tư duy xác suất: Một nghiên cứu khám phá)*, British Journal of Psychology, 70, 295-303.

[14] Jolliffe F. (2005), *Assessing Probabilistic Thinking and Reasoning (Đánh giá tư duy xác suất và lý luận)*, In: Jones G.A. (ed.), Exploring Probability in school, Mathematics Education Library, Springer.

[15] Sari D.I. và Hermanto D. (2017), *Development of probabilistic thinking -oriented learning tools for probability materials at junior high school students (Phát triển công cụ học tập định hướng tư duy xác suất cho tài liệu xác suất ở học sinh trung học cơ sở)*, in AIP Conference Proceedings, American Institute of Physics Inc.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC KĨ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ 5-6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG TRƯỜNG MẦM NON

NGUYỄN THÚY HIỀN
HVCH. Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 05/5/2025. Sửa chữa xong 10/5/2025. Duyệt đăng 15/5/2025.

Asbtract

This article examines the education of social skills for 5–6-year-old kindergarten children through experiential activities. Drawing on an analysis of children's psychological traits and life experiences, teachers' organizational capacity, the preschool curriculum, and family–school collaboration, the study highlights the essential role of experiential learning in fostering social skills. Such education supports holistic child development across cognitive, emotional, communicative, and social domains. The article concludes with recommendations to strengthen teacher competencies, refine the curriculum, and enhance stakeholder coordination to improve the overall effectiveness of social skills education for young learners.

Keywords: *Social skills; early childhood education; 5–6-year-old children; experiential activities*

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế đổi mới giáo dục mầm non theo hướng phát triển toàn diện, việc hình thành kỹ năng xã hội (KNXH) cho trẻ mầm non (5–6 tuổi) ngày càng được quan tâm. KNXH là nền tảng giúp trẻ thích ứng với môi trường, phát triển nhân cách và trí tuệ cảm xúc. Tuy nhiên, so với các lĩnh vực như ngôn ngữ hay nhận thức, giáo dục KNXH vẫn chưa được chú trọng đúng mức trong chương trình hiện hành. Trong đó, hoạt động trải nghiệm được xem là phương pháp hiệu quả giúp trẻ phát triển KNXH thông qua tương tác, giải quyết vấn đề và thể hiện cảm xúc. Dù vậy, việc tổ chức hoạt động này còn thiếu cơ sở lý luận vững chắc để định hướng nội dung và phương pháp phù hợp. Bài báo phân tích và hệ thống hóa cơ sở lý luận về giáo dục KNXH cho trẻ 5–6 tuổi thông qua trải nghiệm, góp phần xây dựng các giải pháp sư phạm phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng xã hội của trẻ mầm non

2.1.1. Khái niệm kĩ năng xã hội

Trong nghiên cứu khoa học có nhiều cách định nghĩa về KNXH, có thể kể đến như sau:

Định nghĩa KNXH được Walker H.M đưa ra là một nhấn mạnh vai trò của tương tác với các mối qua hệ khi nói đến KNXH, tập hợp các năng lực cho phép cá nhân có thể bắt đầu và duy trì các mối quan hệ xã hội tích cực, góp phần để bạn bè chấp nhận và điều chỉnh cho phù hợp với các tình huống trong cuộc sống và cho phép một cá nhân ứng phó với môi trường xã hội lớn hơn [13].

Cũng có tác giả khẳng định KNXH là các kĩ năng giúp cá nhân nhận thức, ứng xử, giao tiếp và thích ứng thành công trong xã hội trên cơ sở nắm vững phương thức thực hiện, sự vận dụng tri thức kinh nghiệm xã hội phù hợp với điều kiện hoàn cảnh để cá nhân áp dụng vào sự tương tác giữa con người với con người hoặc với xã hội, cộng đồng, tập thể hay các tổ chức [8, tr. 5 -6].

Email: nguyenthuyhien999999999@gmail.com

Từ những khái niệm đã đề cập trên, trong bài viết này, tác giả xác định: "*Kĩ năng xã hội (Social Skills) là một tập hợp các hành vi, thái độ, và cách thức giao tiếp giúp cá nhân tương tác hiệu quả với người khác trong các tình huống xã hội để đạt kết quả. Kĩ năng xã hội bao gồm khả năng lắng nghe, bày tỏ ý kiến, giải quyết vấn đề, hợp tác, và xử lý xung đột một cách tích cực, từ đó tạo dựng và duy trì các mối quan hệ lành mạnh trong cộng đồng*".

2.1.2. Phân loại kĩ năng xã hội

Có nhiều cách phân loại KNXH khác nhau, trên cơ sở một số cách phân loại phổ biến hiện nay về KNXH hiện nay thì trong bài viết này chỉ tập trung vào 02 nhóm KNXH của trẻ 5-6 tuổi gồm: *Nhóm kĩ năng năng quản lý cảm xúc và thể hiện trách nhiệm với người khác; Nhóm kĩ năng giao tiếp - ứng xử* xã hội.

a. Nhóm kĩ năng quản lý cảm xúc và thể hiện trách nhiệm với người khác

Gồm các kĩ năng như: Kĩ năng nhận biết cảm xúc và trả lời được tại sao có cảm xúc đó; Thể hiện hoặc bộc lộ cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh; Kĩ năng điều chỉnh hành vi và thể hiện cảm xúc trong các tình huống, hoàn cảnh khác nhau; Kĩ năng giữ bình tĩnh; Thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh; Có trách nhiệm với bản thân, người khác. Những kĩ năng này giúp trẻ điều chỉnh hành vi, kiểm soát cảm xúc và xây dựng mối quan hệ tích cực.

b. Nhóm kĩ năng giao tiếp – ứng xử xã hội

Gồm các kĩ năng như: Nói năng mạch lạc, mạnh dạn, tự tin, chủ động trong giao tiếp; Sử dụng lời nói trong giao tiếp lịch sự: thưa, gửi, cảm ơn, xin lỗi phù hợp với hoàn cảnh; Kĩ năng hợp tác; Kĩ năng thiết lập mối quan hệ tích cực với bạn; Giao tiếp ứng xử có văn hóa ở lớp, gia đình, nơi công cộng; Tôn trọng sự khác biệt và nói được sự khác biệt của bản thân với người khác. Những kĩ năng này góp phần giúp trẻ giao tiếp hiệu quả, hòa nhập và tôn trọng chuẩn mực xã hội.

2.2. Sự hình thành kĩ năng xã hội của trẻ mầm non

Sự hình thành kĩ năng của trẻ mầm non có thể hình thành theo quy trình: nhận thức – thái độ - hành vi (mô hình KAS: Knolwege, attitude, skill). Mô hình này cần hình thành cho trẻ kiến thức để trẻ biết các giá trị đến việc thực hành, vận dụng và rèn luyện trong thực tiễn để trẻ hình thành kĩ năng. Tuy nhiên, trong cuộc sống có thể hình thành từ hành vi trước như tạo thói quen tích cực rồi từ đó hình thành nhận thức và thái độ cho trẻ. Bên cạnh đó, có thể hình thành KNXH cho trẻ theo qui trình: bắt chước - hành động tái tạo - hành động sáng tạo. Có nghĩa là quan sát hoặc trải nghiệm thực tế cuộc sống, trẻ có thể bắt chước kĩ năng xã hội nào đó từ người khác. Trẻ vận dụng vào một ngữ cảnh tương tự. Dần dần, trong những ngữ cảnh khác nhau hoặc khi thực hiện nhiệm vụ phức tạp, trẻ có thể linh hoạt xử lí tình huống, thực hiện hành động mang tính sáng tạo [11, tr. 71 – 72].

Ngoài ra, sự hình thành kĩ năng của trẻ cũng có thể bắt đầu bằng việc hình thành biểu tượng về mẫu hành động trong đầu thông qua quá trình quan sát và ghi nhớ "mẫu", thực hiện theo mẫu và luyện tập một cách thường xuyên để biến chúng thành hành động thực. Tuy nhiên cần tạo động cơ, kích thích trẻ tích cực, luyện tập thường xuyên. Những KNXH của trẻ còn sai sót là điều không thể tránh khỏi. Do đó, không được trách mắng trẻ, phạt trẻ mà cần kiên trì luyện tập mọi lúc mọi nơi và điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực. Con đường hình thành kĩ năng xã hội có hiệu quả chính là sự trải nghiệm. KNXH không thể hình thành bằng con đường truyền đạt những thông tin lý thuyết hay thậm chí là kinh nghiệm về kĩ năng ấy. Vì vậy, nếu hình thành KNXH chỉ bằng một buổi nói chuyện chuyên đề hay các lớp học theo mô hình lý thuyết, không trải nghiệm cá nhân thì không phải và không thể là biện pháp hiệu quả [5, tr. 29 – 31].

Công văn 463/BGDĐT-GDTX ngày 28/01/2015 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng sống tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyê đã đưa ra nội dung giáo dục kĩ năng sống, trong đó nhấn mạnh: hình thành và phát triển kĩ năng xã hội cần thiết thể hiện tình cảm, sự chia sẻ, hợp tác, kiên trì, vượt khó. KNXH quá trình tham gia hoạt động trải

nghiệm và được hình thành và phát triển thích ứng thành công trong cuộc sống. Muốn hình thành và phát triển KNXH thì trẻ cần được sống trong cộng đồng có sự tương tác giữa các mối quan hệ với những người gần gũi. Những thành viên này là tấm gương cho trẻ quan sát và bắt chước, sau đó là trường mầm non, môi trường lớp học, bạn bè, làng xóm, quê hương, cộng đồng xã hội. Qua đó, trẻ điều chỉnh hành vi của bản thân phù hợp với yêu cầu của xã hội [4].

2.3. Giáo dục qua trải nghiệm trong giáo dục mầm non

Trải là từng biết, từng qua, từng sống. Nghiệm là suy xét, ngẫm. Trải nghiệm theo từ điển Tiếng Việt là làm và suy nghĩ, thực hiện và tư duy.

Trải nghiệm theo tiếng Anh là "experience" theo nghĩa động từ là "trải nghiệm", theo danh từ là "kinh nghiệm". Qua trải nghiệm thì chủ thể mới rút ra những kinh nghiệm mới về đối tượng tác động. Kinh nghiệm là thu được sau khi trải nghiệm để áp dụng vào hoạt động thực hiện.

Có tác giả cho rằng trải nghiệm là quá trình cá nhân được tham dự hay tiếp xúc, tương tác trực tiếp, được chiêm nghiệm, tự tích lũy kiến thức, kĩ năng, thái độ tạo thành kinh nghiệm của bản thân [9, tr. 7-8]. Việc ứng dụng các giai đoạn giáo dục trải nghiệm của David Allen Kolb trong việc tổ chức các hoạt động có mục đích cho trẻ mẫu giáo khám phá một cách khoa học giúp nâng cao chất lượng giáo dục và hình thành tính độc lập, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ mầm non, giáo dục trải nghiệm là phương pháp giáo dục phát huy tính tích cực, tính tự giác, tự chủ của người học, giúp người học tiếp thu kiến thức, phát triển năng lực, phẩm chất dựa trên những trải nghiệm đã có [2, tr. 1-5].

Việc thiết kế các hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non tìm hiểu văn hóa địa phương thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả nhận thức của trẻ và giải quyết được nhiệm vụ giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tất cả đều "do trẻ, vì trẻ và dựa vào trẻ" theo quan điểm của Chương trình Giáo dục mầm non hiện nay. Các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu văn hóa địa phương và định hướng thiết kế các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu văn hóa địa phương cho trẻ mầm non 5-6 tuổi nhằm góp phần giúp trẻ nâng cao hiểu biết về văn hóa, con người, đặc sản, lễ hội truyền thống và nét đặc trưng văn hóa địa phương. Qua đó giáo dục trẻ những giá trị sống tốt đẹp của quê hương, đất nước, hình thành tình yêu quê hương qua quá trình khám phá trải nghiệm trong không gian văn hóa địa phương [1, tr. 15 – 22].

Qua những trình bày trên có thể hiểu giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ mầm non là phương pháp giáo dục trong đó trẻ được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn. Qua đó khám phá, tìm hiểu và học hỏi những kiến thức, kĩ năng và giá trị cần thiết.

2.4. Giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm cho trẻ mầm non

2.4.1. Khái niệm giáo dục kĩ năng xã hội

Giáo dục KNXH cho trẻ 5–6 tuổi là quá trình tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm để hình thành thói quen, thái độ, kỹ năng giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp, ứng xử phù hợp, đặt nền tảng cho nhân cách và hành vi đạo đức. Trẻ sẽ học cách điều chỉnh cảm xúc, hợp tác, ra quyết định có trách nhiệm, từ đó chuẩn bị sẵn sàng cho bậc tiểu học và cuộc sống sau này.

2.4.2. Sự cần thiết của giáo dục kĩ năng xã hội

Nhiều nhà giáo dục như Montessori, Piaget cho rằng trẻ học tốt nhất qua trải nghiệm và tương tác xã hội. Giáo dục KNXH giúp trẻ biết bảo vệ bản thân, nuôi dưỡng cảm xúc tích cực, biết chia sẻ, tôn trọng người khác. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng xác định rõ KNXH là nền tảng phát triển toàn diện, giúp trẻ tự tin, mạnh dạn, có ý thức cộng đồng, sẵn sàng thích nghi với trường tiểu học.

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, KNXH giúp trẻ hạn chế hành vi tiêu cực như bạo lực, ích kỷ và phát triển phẩm chất tích cực như lòng nhân ái, sự cảm thông. Nếu thiếu KNXH, dù thông minh, trẻ vẫn khó hòa nhập vào xã hội. Vì vậy, việc rèn luyện KNXH cho trẻ là điều cần thiết để hình thành nhân cách toàn diện.

2.4.3. Mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội

Mục tiêu chính là giúp trẻ có ý thức bản thân, kiểm soát cảm xúc, hình thành phẩm chất như tự tin, trung thực, khoan dung, và kỹ năng như hợp tác, chia sẻ, yêu thương. Trẻ biết thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp ở nhà, trường và cộng đồng; có thái độ tích cực với môi trường sống. Mục tiêu cần phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và bối cảnh địa phương, đồng thời giúp trẻ sẵn sàng vào lớp 1 và hòa nhập cuộc sống.

2.4.4. Nội dung giáo dục kĩ năng xã hội

Theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT, nội dung giáo dục KNXH cho trẻ mầm non 5–6 tuổi bao gồm: Kỹ năng cá nhân: Tự tin, giao tiếp lịch sự, biết tôn trọng sự khác biệt; Kỹ năng xã hội: Chia sẻ, hợp tác, thực hiện quy tắc nơi công cộng, yêu thương và giúp đỡ người khác; Kỹ năng bảo vệ bản thân: Nhận diện nguy hiểm, xử lý tình huống không an toàn, biết gọi các số khẩn cấp (111, 113, 114, 115); Ý thức bảo vệ môi trường: Giữ gìn môi trường, tiết kiệm điện nước, sống hài hòa với tự nhiên. Trẻ được khuyến khích bày tỏ cảm xúc, nêu ý tưởng, giải quyết vấn đề trong hoạt động nhóm để phát triển phản xạ xã hội tích cực [4].

2.4.5. Phương pháp giáo dục kĩ năng xã hội

Phương pháp chủ yếu là tổ chức hoạt động trải nghiệm như tham quan, trò chơi, lao động, hoạt động thiện nguyện. Qua đó, trẻ trực tiếp thực hành kĩ năng, từ đó hình thành thái độ sống tích cực. Giáo viên cần quan sát, hỗ trợ, khuyến khích trẻ tự giải quyết vấn đề, thể hiện cảm xúc, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động.

Một số phương pháp cụ thể: tạo tình huống giả định, thảo luận nhóm, trò chơi, quan sát, đàm thoại, nêu gương, khen thưởng. Việc phối hợp linh hoạt tốt các phương pháp là cần thiết, vì mỗi trẻ có đặc điểm riêng biệt. Ví dụ như trò chơi bán hàng, đóng vai bác sĩ giúp trẻ rèn giao tiếp, lắng nghe; Xây dựng mô hình theo nhóm giúp trẻ học hợp tác, phân công công việc; Tham gia chăm sóc cây trồng, dọn vệ sinh từ đó giúp trẻ biết bảo vệ môi trường; Đóng vai xử lý xung đột giúp trẻ học giải quyết mâu thuẫn một cách hòa bình; Diễn kịch theo truyện giúp trẻ phát triển cảm xúc và lòng đồng cảm.

2.4.6. Hình thức giáo dục kĩ năng xã hội

Giáo dục KNXH được lồng ghép linh hoạt trong hoạt động học, vui chơi, sinh hoạt hàng ngày tại trường mầm non. Có thể tổ chức cá nhân, theo nhóm hoặc tập thể, trong lớp hoặc ngoài trời. Hai hình thức chủ yếu là: 1*) Lồng ghép:* Kết hợp trong các hoạt động thường ngày như giờ học, ăn, ngủ, chơi; và 2***)*** *Tổ chức chuyên biệt:* Các hoạt động trải nghiệm, khám phá, ngoại khóa. Tùy vào từng hoàn cảnh và đặc điểm của trẻ mà giáo viên cần lựa chọn hình thức phù hợp để phát huy hiệu quả giáo dục.

2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức giáo dục kĩ năng xã hội qua trải nghiệm

2.5.1. Đặc điểm tâm lý và vốn kinh nghiệm xã hội của trẻ 5–6 tuổi

Trẻ 5–6 tuổi có đặc điểm tâm lý nổi bật là hồn nhiên, giàu cảm xúc, thích khám phá và bắt chước. Theo Phạm Thị Ngọc Hoa (2020), ở độ tuổi này, trẻ khao khát khám phá thế giới xung quanh, nhưng khả năng tự vệ còn hạn chế nên dễ bị ảnh hưởng bởi hình tượng nghệ thuật. Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm văn học nhằm phát triển KNXH cho trẻ là rất cần thiết [7, tr. 7]. Trẻ ở độ tuổi này sử dụng ngôn ngữ như một kĩ năng xã hội quan trọng, bước đầu biết điều chỉnh hành vi theo chuẩn mực xã hội và có tiền đề cần thiết để chuẩn bị vào lớp 1 [9, tr. 7-8]. Trẻ cũng có khả năng nhận diện và bày tỏ cảm xúc như vui, buồn, tức giận, biết cảm thông với người khác. Các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ ghi nhớ kiến thức sâu sắc hơn, đồng thời rèn luyện khả năng giao tiếp lịch sự, chia sẻ và hợp tác. Từ đó, trẻ phát triển vốn KNXH như: xử lý tình huống, chăm sóc bản thân, tự tin thể hiện bản thân và tôn trọng cảm xúc người khác. Vì vậy, việc tạo môi trường gần gũi, thực tế và khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động nhóm là cần thiết để phát triển kĩ năng xã hội một cách hiệu quả và bền vững.

2.5.2. Năng lực tổ chức theo cách giáo dục trải nghiệm của giáo viên mầm non

Cần nhấn mạnh rằng giáo viên cần hiểu rõ đặc điểm của trẻ và môi trường giáo dục để tổ chức

các hoạt động trải nghiệm phù hợp [9, tr. 7-8]. Ngoài bằng cấp và kinh nghiệm, giáo viên cần được trang bị kiến thức về đặc điểm phát triển KNXH, kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục, cũng như tinh thần yêu nghề, sáng tạo, làm gương cho trẻ [8, tr. 5-6]. Giáo viên cần phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ, nắm bắt nhận thức và kỳ vọng của phụ huynh để tổ chức hoạt động phù hợp [11, tr. 67]. Cần nhấn mạnh năng lực thiết kế chương trình theo tiếp cận trải nghiệm sẽ giúp giáo viên chủ động rà soát nội dung, lập kế hoạch, lựa chọn phương pháp phù hợp và đánh giá đúng năng lực của trẻ. Nếu giáo viên có năng lực phát triển chương trình theo hướng trải nghiệm, việc quản lý và thực hiện chương trình giáo dục mầm non sẽ đạt hiệu quả cao [10, tr. 32].

2.5.3. Chương trình giáo dục mầm non

Các chương trình GDMN của Mỹ, Nhật Bản, Singapore… đều xem KNXH là nội dung trọng tâm, giáo dục thông qua trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ giải quyết vấn đề thực tiễn. Chương trình giáo dục mầm non ở Việt Nam cũng đã đề cập đến phát triển KNXH nhưng mức độ đạt được của trẻ vẫn còn là điều đáng lo ngại [6, tr. 2-3]. Chương trình hiện hành đã xác định lĩnh vực "Tình cảm và kỹ năng xã hội" là một trong năm lĩnh vực phát triển chính, bao gồm: ý thức bản thân, thể hiện tình cảm, sự tự tin, kỹ năng hợp tác và tuân thủ quy tắc xã hội [7, tr. 7]. Chương trình chuẩn giáo dục mầm non cung cấp nội dung, mục tiêu giáo dục KNXH phù hợp độ tuổi, là cơ sở pháp lý giúp giáo viên thiết kế hoạt động tích hợp trong các chủ đề. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, chương trình cần cụ thể hóa hơn nữa các mục tiêu, yêu cầu và hướng dẫn giúp giáo viên dễ thực hiện và đánh giá đúng KNXH của trẻ [3].

2.5.4. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Có thể thấy rằng giáo dục KNXH hiệu quả cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng thông qua lập kế hoạch chung, chia sẻ thông tin, xây dựng môi trường giáo dục phù hợp và hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt [8, tr. 5-6]. Ngoài ra, vai trò của phụ huynh trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện sống và đặc điểm văn hóa địa phương. Sự phối hợp này góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ [10, tr. 32].

2.6. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ 5–6 tuổi

2.6.1. Đối với giáo viên mầm non

Cần được bồi dưỡng thường xuyên về năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục KNXH theo hướng trải nghiệm. Tăng cường năng lực đánh giá KNXH của trẻ để điều chỉnh nội dung và hình thức hoạt động phù hợp. Làm gương trong giao tiếp, ứng xử để trẻ noi theo.

2.6.2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Cần tạo điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất và thời gian để giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm hiệu quả. Khuyến khích các hình thức giáo dục KNXH tích hợp trong các hoạt động thường nhật. Xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong giáo dục KNXH.

2.6.3. Đối với Chương trình giáo dục mầm non

Nên cụ thể hóa các nội dung KNXH theo độ tuổi, kèm theo hướng dẫn tổ chức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tăng cường tích hợp các phương pháp tiếp cận hiện đại như giáo dục trải nghiệm, học qua chơi, và giáo dục cảm xúc – xã hội.

2.6.4. Đối với cha mẹ trẻ

Cần nhận thức rõ vai trò của mình trong việc rèn luyện KNXH cho con. Hợp tác chặt chẽ với giáo viên trong việc thống nhất cách ứng xử, giao tiếp và định hướng hành vi cho trẻ tại nhà. Tạo cơ hội để trẻ được tham gia hoạt động nhóm, giao lưu với bạn bè nhằm phát triển KNXH trong bối cảnh gia đình và cộng đồng.

Xem tiếp trang 142